

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 18/7/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Minh.

Bà Huỳnh Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với bị cáo:

VÕ CÔNG DANH

- Sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1 (chết); Vợ: Lê Thị Thu V (đã ly hôn); Có 02 con sinh năm 2006 và sinh năm 2008; Tiền án: 01 lần, theo Bản án số 65/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo chấp hành án xong ngày 12/4/2023 (Giấy chứng nhận số 307/GCN ngày 12/4/2023 của Trại giam M); Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo Quyết định số 347/2019/QĐ-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/9/2020 (Giấy chứng nhận số 2261/GCN-CS2 ngày 14/9/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 21/12/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Minh N (Tên gọi khác là Tý G), sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Đình G1, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: 5 Tỉnh lộ 10, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Quốc Đ2, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Lê Như P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 18/12/2023, Công an huyện G nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là có nhiều thanh niên tụ tập sử dụng ma túy tại nhà của anh Dương Minh N (G), sinh năm 1988, ngụ tại ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang nên phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T và Công an xã K, huyện G đến nhà của anh Dương Minh N để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện trong phòng ngủ của anh Dương Minh N có Nguyễn Đình G1 và bị cáo Võ Công D, bên cạnh có nhiều dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên nền gạch có 01 gói nylon có đầu kéo viền màu đỏ chứa 01 gói nylon có đầu kéo viền màu đỏ bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá). Bị cáo D thừa nhận gói nylon trên là ma túy đá của bị cáo, bị cáo mang lại để nhằm mục đích sử dụng, lực lượng tiến hành kiểm tra trên người G1 không phát hiện gì. Tiếp tục kiểm tra phương tiện xe mô tô hai bánh biển số 50N2-041.49 của G1 để trước sân nhà của anh N, phát hiện có 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá). G1 thừa nhận gói ma túy trên là của G1 cất giấu trong yên xe để sử dụng. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình G1 và Võ Công D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Gói nylon có đầu kéo viền màu đỏ chứa 01 gói nylon có đầu kéo viền màu đỏ bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá) được niêm phong trong bì thư có các chữ ký ghi họ tên: Võ Công D, Nguyễn Đình G1, Lê Thanh N1, Võ Minh T, Nguyễn Quốc Đ2, Lê Như P, chữ ký in Thiếu tá Nguyễn Duy T1 và hình dấu tròn màu đỏ ghi nội dung: CÔNG AN XÃ KIỀNG PHƯỚC, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG (Gói 1).

- 01 Gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá) được niêm phong trong bì thư có các chữ ký ghi họ tên:

Nguyễn Đình G1, Lê Thanh N1, Võ Minh T, Nguyễn Quốc Đ2, Lê Như P, chữ ký in Thiếu tá Nguyễn Duy T1 và hình dấu tròn màu đỏ ghi nội dung: CÔNG AN XÃ KIỀNG PHƯỚC, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG (Gói 2).

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng nỏ;

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, không có ốp lưng, số IMEI 1: 358913806609527, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 Ống hút nhựa màu tím, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín;

- 01 Cái kéo bằng kim loại màu trắng;

- 01 Ống thủy tinh dạng nỏ;

- 01 Hột quẹt ga màu đỏ;

- 01 Hột quẹt ga có gắn ống kim loại;

- 01 Xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen nhám, biển số 50N2-041.49, số khung RLCUE1710LY311236; số máy: E3T6E472044;

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 23,5417 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2104 gam, loại Methamphetamine.

* Về vật chứng:

- Chuyển theo hồ sơ vụ án:

+ 01 Bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 223/1 ghi ngày 20/12/2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D1 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Võ Duy T2 (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 23,4662 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, không có ốp lưng, số IMEI 1: 358913806609527, không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 Ống hút nhựa màu tím, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín;

+ 01 Cái kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 Ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 Hột quẹt ga màu đỏ;

+ 01 Hộ quẹt ga có gắn ống kim loại.

- Các vật chứng còn lại đã thu giữ ban đầu thì thuộc về vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của **Nguyễn Đình G1** nên giữ lại để xử lý trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSGCD ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố: Bị cáo **Võ Công D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Võ Công D** từ 08 năm đến 09 năm tù. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 223/1 ghi ngày 20/12/2023; có các chữ ký in họ tên: **Nguyễn Thị Kiều L** (Giám định viên), **Trần Thanh D1** (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: **Võ Duy T2** (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung: **PHÒNG K** - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 Gói nylon trong suốt được dán kín chứa 23,4662 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 Vỏ gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 Ống hút nhựa màu tím, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín;

+ 01 Cái kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 Ống thủy tinh dạng nỏ;

+ 01 Hộ quẹt ga màu đỏ;

+ 01 Hộ quẹt ga có gắn ống kim loại.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, không có ốp lưng, số IMEI 1: 358913806609527, không kiểm tra chất lượng bên trong

- Hành vi tàng trữ gói ma túy đá của **Nguyễn Đình G1** với khối lượng ma túy ở Gói 2 là 0,2104 gam, loại Methamphetamine, Viện kiểm sát nhân dân huyện **Gò Công Đ3** đã ban hành Cáo trạng số 31/CT-VKSGCD ngày 03/4/2024 truy tố đối với bị can **Nguyễn Đình G1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự ở một vụ án riêng (do **G1** và **D** không có

đồng phạm với nhau). Hiện tại, **Nguyễn Đình G1** đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - **Công an huyện G**.

- Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **D** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo **D** nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an huyện G**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện **Gò Công Đ3**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, vào khoảng 15 giờ ngày 18/12/2023, tại **ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**, bị cáo **D** đã tàng trữ trái phép 23,5417 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo **D** tàng trữ ma túy là để sử dụng. Hành vi của bị cáo **D** là rất nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Võ Công D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo **D** đã có tiền án 01 theo Bản án số 65/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo chấp hành án xong ngày 12/4/2023 (Giấy chứng nhận số 307/GCN ngày 12/4/2023 của **Trại**

giam M) chưa được xóa án tích, nay lại tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, theo Quyết định số 347/2019/QĐ-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 29/9/2020 (Giấy chứng nhận số 2261/GCN-CS2 ngày 14/9/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2).

[3] Về vật chứng:

- 01 Bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 223/1 ghi ngày 20/12/2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D1 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Võ Duy T2 (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 Gói nylon trong suốt được dán kín chứa 23,4662 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 vỏ gói nylon trong suốt, có viên màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Ống hút nhựa màu tím, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín; 01 Cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 Ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Hột quạt ga màu đỏ; 01 Hột quạt ga có gắn ống kim loại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, không có ốp lưng, số IMEI 1: 358913806609527, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Qua lời khai nhận của bị cáo D, ma túy mà bị cáo tàng trữ là xin của 01 người thanh niên tên T3 không rõ họ tên ở thành phố Hồ Chí Minh cho để sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không thể xác định thanh niên tên T3 là ai và ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G sẽ tiếp tục xác minh thông tin đối tượng này để triệu tập làm việc, xử lý sau.

Riêng đối với đối tượng Nguyễn Văn Đ4 và Lê Thị Bé T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng Đ4 và T4 không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh để làm việc, xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã làm việc, đối chất giữa Võ Công D và anh Dương Minh N và tại phiên tòa, anh N khai nhận không có mặt ở nhà khi D đến nên việc bị cáo D và G1 mang ma túy đến nhà của anh N thì anh N hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Dương Minh N.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Công D** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Công D** 08 (T5) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 223/1 ghi ngày 20/12/2023; có các chữ ký in họ tên: **Nguyễn Thị Kiều L** (Giám định viên), **Trần Thanh D1** (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: **Võ Duy T2** (Bên nhận) và hình tròn màu đỏ có nội dung: **PHÒNG K** - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 23,4662 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Ống hút nhựa màu tím, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín; 01 Cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 Ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Hột quạt ga màu đỏ; 01 Hột quạt ga có gắn ống kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, không có ốp lưng, số IMEI 1: 358913806609527, không kiểm tra chất lượng bên trong

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **D** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và anh **N** được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện GCD;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện GCD;
- Cơ quan THAHS huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Phạm Thị Thúy An